**BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU**

**TIẾT...: NÓI VÀ NGHE**

**VỀ ĐÍCH “NGÀY HỘI VỚI SÁCH”**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học.

- Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học.

- Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Biết cách thuyết minh, giới thiệu sản phẩm minh họa sách.

- Biết cách trình bày ý kiến về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV kiểm tra phần chuẩn bị dự án đọc sách của HS*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*

*-* ***GV dẫn vào bài học:*** Việc thực hiện dự án đi đến hồi kết. Vậy tiết học hôm nay, cô trò cùng công khai, chia sẻ kết quả thực hiện dự án của mình các em nhé. Đừng ngại ngần vì phần chuẩn bị của mình chưa tốt. Hãy cùng nhau chia sẻ, lắng nghe cùng tranh luận nhé.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**I. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM MINH HỌA SÁCH**

**a. Mục tiêu:**  HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe. HS trưng bày sản phẩm về cuốn sách muốn minh họa:

- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.

- Cây đọc sách của nhóm, lớp.

- Nhật kí đọc sách của cá nhân.

- Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.

- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.

- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phầm đã chuẩn bị ở nhà

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia 3 góc học tập  + Góc 1: Tranh ảnh, pô-xto, hình vẽ  + Góc 2: Phim, video lồng tiếng  + Góc 3: Làm thơ, kể chuyện sáng tạo  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS Trình bày sản phẩm minh họa sách trước nhóm, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  + Mỗi nhóm chọn ra 1 số sản phẩm tốt để giới thiệu trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Sản phẩm minh họa sách có thể là:**  - Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.  - Cây đọc sách của nhóm, lớp.  - Nhật kí đọc sách của cá nhân.  - Đoạn băng hình ghi hình ảnh thuyết trình của một số cá nhân, nhóm.  - Các cuốn sách đã đọc trong dự án.  - Bài giới thiệu sách dưới các hình thức |

**II. TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯỢC**

**GỢI RA TỪ CUỐN SÁCH ĐÃ ĐỌC**

**1. TRƯỚC KHI NÓI**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói – nghe khi Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc: theo các bước của nội dung phần chuẩn bị nói trong SHS:  - Lựa chọn vấn đề  - Tìm ý  - Sắp xếp ý  GV cho 1 học sinh đọc các yêu cầu phần chuẩn bị nói  Sau đó, HS rà soát lại nội dung chuẩn bị ở nhà của mình đã được chưa; cần bổ sung thêm không?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS chuẩn bị nội dung nói theo hướng dẫn  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + GV nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**   1. **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   **Luyện tập** trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc:  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Trình bày nội dung định nói về vấn đề trong đời sống đã chọn, các em khác nghe, góp ý  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **1. TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  **- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.  **- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:  + Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách là gì?  + Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?  + Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?  + Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?  + Em muốn trao đổi gì với người nghe, với tác giả và những người đọc khác?    **- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:  + Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.  + Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.  + Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.  **b. Tập luyện** - Cùng nhau xây dựng nội dung, ý tưởng, cách trình bày.  - Em có thể luyện nói một mình hoặc cùng các bạn trong nhóm.  - Lắng nghe ý kiến góp ý, nhận xét của mọi người |

**2. TRÌNH BÀY BÀI NÓI**

**a. Mục tiêu:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**   * HS trình bày bài nói * Có thể kết hợp một số động tác tay, nét mặt, ánh mắt để bày tỏ quan điểm và cảm xúc * HS khác lắng nghe, quan sát.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * HS trao đổi về bài nói   **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **2. Trình bày bài nói**  **\* Mở đầu:** Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và vấn đề trình bày là vấn đề gì, vấn đề ấy được gợi ra từ cuốn sách nào, của ai.  **\* Triển khai**  - Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói.  - Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể (dẫn từ sách hoặc đời sống thực) để làm rõ vấn đề.  - Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp  **\* Kết luận**  - Khái quát lại nội dung ý kiến vừa trình bày. Lời cảm ơn thầy/ cô và các bạn đã lắng nghe. |

**3. SAU KHI NÓI**

**a. Mục tiêu:**  HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể

**b. Nội dung:** HS chắt lọc kiến SGK và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .

**d. Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm (YC)** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày. | **3. Sau khi nói**  **Trao đổi, đánh giá.**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói- nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Người nghe** | **Người nói** | | * Lắng nghe những chia sẻ của người nói và có thể ghi lại những điểm cần trao đổi, tranh luận.   - Có thể nêu ý kiến, đặt câu hỏi để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách.  - Nêu được điều tâm đắc của em về ý kiến của bạn.  - Nêu những điều em chưa đồng tình với ý kiến của bạn. | -Lắng nghe ý kiến, câu hỏi mà người nghe nêu ra.  - Làm rõ một số điểm mà người nghe có thể thắc mắc hoặc có thể thảo luận để tìm hiểu thêm.  - Bảo vệ những nội dung trong ý kiến của bản thân mà em cho là hợp lí. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1.Vấn đề đưa ra là vấn đề cố ý nghĩa trong đời sống | Không đưa ra được  vấn đề phù hợp | Vấn đề mang tính thời sự, vấn đề phù hợp | Vấn đề nóng bỏng trong XH hiện nay |
| 2. Nội dung | ND sơ sài, không bám vào vấn đề đặt ra từ cuốn sách đã đọc, hoặc nêu được quan điểm của cá nhân và không biết bảo vệ quan điểm | HS đưa ra lí lẽ, bằng chứng thuyết phục biết bảo vệ quan điểm | Có sức thuyết phục sử dụng lí lẽ và bằng chứng từ thực tế trong đời sống, quan điểm rõ ràng, hướng tới hành động cụ thể của bản thân, có sức thuyết phục. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Đề bài: Sau khi đọc xong một cuốn sách, có bao vấn đề đời sống được gợi lên, cần chia sẻ, trao đổi. Em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ và tìm ý, lập ý theo hướng dẫn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS nghe, phản hồi ý kiến, bày tỏ quan điểm

**Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

*Sau khi đọc xong cuốn truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài, em hãy trình bày ý kiến về một vấn đề được gợi ra từ cuốn sách đã đọc*

**1- Lựa chọn vấn đề**: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gợi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.

**2- Tìm ý:** Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:

- Vấn đề đời sống được gợi ra từ cuốn sách “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài

- Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề: Dế Mèn từ chối lời nhờ giúp đỡ của Dế Choắt và trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt gợi cho em liên tưởng đến thói kêu ngạo tự mãn của con người trong đời sống. Chúng ta đừng nên tự mãn.

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì:

+ Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

+ Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng.
* Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân

**3- Sắp xếp ý:** Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:

+ Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gợi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.

+ Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.

+ Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.

**4. Dàn bài**

**a. Mở bài**

- Lời chào, lời giới thiệu về bản thân và giới thiệu vấn đề đời sống được gợi ra từ truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài

- Đọc truyện “*Dế Mèn phiêu lưu kí”* của nhà văn Tô Hoài, mỗi chúng ta không quên được hình ảnh một Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi ở đầu tác phẩm. nhất là chi tiết Dế Mèn kiêu ngạo, từ chối lời đề nghị giúp đỡ của Dế Choắt, rồi sau đó trêu chị Cốc gây ra cái chết cho Dế Choắt. Từ đó, em suy nghĩ vấn đề tự mãn trong đời sống.

**b. Thân bài:**

- Ý kiến của em về vấn đề đó: Em không đồng ý với cách cư xử của Dế Mèn. Chúng ta đừng nên tự mãn. Vì người tự mãn luôn cho rằng bản thân mình hơn người, là nhất. Có ý định hoặc coi thường người khác vì họ không bằng mình.

Khi làm được một việc gì đó luôn muốn được người khác tán dương, khen ngợi và coi thường, khinh bỉ những người không làm được việc mình làm, không có được thứ mình có.

Người có tính kiêu căng tự mãn là những người nhỏ nhen, hẹp hòi, chỉ luôn biết đến bản thân mình, thậm chí là huênh hoang, cao ngạo.

- Tác hại của việc kiêu căng, tự mãn:

Người kiêu căng và tự mãn sớm muộn cũng bị người khác xa lánh, không được tin tưởng, tín nhiệm, lâu dần trở nên cô lập, sẽ không nhận được sự giúp đỡ, tương trợ của mỗi người.

Tính kiêu căng, tự mãn sẽ kéo theo nhiều tính xấu khác như: ích kỉ, nhỏ mọn, luôn muốn trở thành tâm điểm của lời khen,…

* Bằng chứng: thói kiêu căng tự mãn ở Dế Mèn khiến Dế Choắt chịu cái chết oan ức, Dế Mèn ân hận vô cùng. Trong cuộc sống vẫn có nhiều kẻ luôn tự mãn đâu biết rằng mình chỉ là “ếch ngồi đáy giếng” thôi.

+ Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra:

Bản thân phải có nhận thức đúng đắn sống là phải cố gắng nỗ lực không ngừng từng phút giây. Phải khiêm tốn, có ý thức lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện bản thân. Gia đình cần có cách giáo dục phù hợp. Xã hội cần khen, chê phù hợp.

**3. Kết bài**

Khái quát lại vấn đề nghị luận: tính kiêu căng và tự mãn; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.

Chú ý: GV cần định hướng HS về một số mặt như: tính đầy đủ, tính hấp dẫn, tính chính xác của hiện tượng (vấn đề) được chọn trình bày. Chú ý đến ngữ điệu, cử chỉ, lời nói; thời gian trình bày.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**